

Số: 1764/SGDĐT-VP

Bình Dương, ngày 08 tháng 10 năm 2021

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
công nghệ thông tin và thống kê giáo dục
năm học 2021-2022

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố;
- Các trường trung học phổ thông công lập và ngoài công lập;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên và Bồi dưỡng nghiệp vụ tỉnh Bình Dương;
- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên các huyện, thị xã, thành phố.

Căn cứ Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19, tiếp tục thực hiện đổi mới, kiên trì mục tiêu chất lượng giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Công văn số 4096/BGDĐT-CNTT ngày 20/9/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin (CNTT) và thống kê giáo dục năm học 2021-2022, Sở GDĐT tỉnh Bình Dương hướng dẫn việc thực hiện nhiệm vụ CNTT và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

I. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Tổ chức triển khai hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh giao cho ngành GDĐT gồm: Đề án Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong ngành GDĐT giai đoạn 2021-2026 và định hướng đến năm 2030; Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025.

2. Tăng cường các điều kiện đảm bảo và ứng dụng CNTT để tổ chức có hiệu quả các hình thức dạy học trực tuyến, dạy học trên truyền hình; góp phần duy trì các hoạt động dạy-học, kiểm tra, đánh giá của năm học 2021-2022 trước những diễn biến phức tạp của dịch Covid-19.

3. Đẩy mạnh triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số ở tất cả các cơ sở giáo dục. Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu (CSDL), triển khai hệ thống thông tin quản lý ngành GDĐT, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu giữa các đơn vị, cơ quan trong ngành Giáo dục; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa ngành GDĐT với các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành, CSDL của

địa phương phục vụ công tác báo cáo, thống kê, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý GDĐT.

4. Tăng cường các nguồn lực của nhà nước và xã hội, nâng cao chất lượng nhân lực, đảm bảo các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT.

5. Xây dựng và triển khai Đề án thành lập Trung tâm điều hành giáo dục thông minh đáp ứng yêu cầu phát triển chính quyền điện tử của tỉnh.

II. MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

a) Tăng cường áp dụng hình thức dạy học trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT và phù hợp với điều kiện, nhu cầu của mỗi nhà trường, góp phần hoàn thành kế hoạch năm học trong điều kiện dịch Covid-19 còn phức tạp, trong đó hướng dẫn các cơ sở giáo dục lưu ý triển khai một số nội dung sau:

- Lựa chọn phần mềm dạy học trực tuyến phù hợp với nhu cầu, điều kiện thực hiện, để sẵn sàng áp dụng khi học sinh không thể đến trường do dịch Covid-19; sử dụng tối đa lợi ích phần mềm quản lý học tập (LMS) mang lại, giúp học sinh học chủ động hơn và giảm tác động khi đường truyền Internet quá tải.

- Tổ chức tập huấn cho giáo viên, viên chức quản lý giáo dục kỹ năng quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến, tăng cường hình thức tập huấn trực tuyến, huy động đội ngũ giáo viên nòng cốt tham gia hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp; phối hợp với phụ huynh triển khai các hoạt động giáo dục trực tuyến, đặc biệt đối với học sinh tiểu học; đảm bảo tổ chức dạy, học trực tuyến an toàn và hiệu quả trên môi trường mạng.

- Tận dụng học liệu số đảm bảo chất lượng hỗ trợ kịp thời cho giáo viên, học sinh, phụ huynh triển khai các hoạt động dạy học trực tuyến; khuyến khích giáo viên tham gia Cuộc thi Thiết kế bài giảng điện tử của Bộ GDĐT và Sở GDĐT; huy động giáo viên tham gia đóng góp nguồn học liệu để chia sẻ dùng chung; phát huy vai trò của tổ chuyên môn trong đánh giá, lựa chọn học liệu số trước khi đưa vào sử dụng ở nhà trường; hướng dẫn giáo viên tham khảo các nguồn tài nguyên giới thiệu từ Website Bộ tại chuyên mục “Hỗ trợ dạy học trực tuyến”, Website Sở và các nguồn tài liệu chính thống khác.

- Xây dựng, triển khai nền tảng, giải pháp phần mềm quản lý, tổ chức dạy học trực tuyến theo hướng kết hợp, tích hợp các chức năng của các Hệ thống quản lý học tập trực tuyến, Hệ thống quản lý nội dung học tập với Phần mềm tổ chức dạy học trực tuyến trực tiếp; kết nối trao đổi dữ liệu với phần mềm quản lý trường học

theo mã định danh và cơ sở dữ liệu ngành GDĐT, hướng đến việc sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến có sự thống nhất, đồng bộ cao trong mỗi nhà trường, trên mỗi địa bàn, trên nền tảng dùng chung của cả nước.

b) Rà soát, phát triển hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài liệu phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục.

c) Thí điểm triển khai các mô hình dạy - học tiên tiến trên nền tảng số (lớp học thông minh, nhóm học tương tác, tự học với trợ lý ảo) phù hợp với điều kiện, đặc thù, nhu cầu thực tế của mỗi nhà trường.

2. Ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong đổi mới phương thức quản trị cơ sở giáo dục và quản lý nhà nước về giáo dục theo hướng tinh gọn, hiệu quả, minh bạch

a) Triển khai nền tảng quản trị nhà trường tích hợp không gian làm việc số tại các cơ sở giáo dục, tạo môi trường làm việc và tương tác trực tuyến cho viên chức quản lý giáo dục, nhà giáo, nhân viên và hướng đến là người học; phần mềm quản trị nhà trường phải đáp ứng quy định kỹ thuật về dữ liệu của Bộ GDĐT và kết nối trao đổi liên thông dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành GDĐT.

b) Trên nền tảng cơ sở dữ liệu, tích hợp hoặc triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử (có thể in ra từ phần mềm, đáp ứng chính xác, đầy đủ nội dung, có xác nhận của người có thẩm quyền hoặc gắn chữ ký số), thanh toán không dùng tiền mặt, truyền thông và kết nối với các nền tảng ứng dụng trong và ngoài ngành GDĐT; triển khai ứng dụng kết nối, tương tác, trao đổi thông tin giữa phụ huynh với nhà trường trên nền tảng số, khuyến khích áp dụng các giải pháp miễn phí như tin nhắn (Zalo, Messenger, Viber,...), e-mail, ứng dụng trên thiết bị di động và website giáo dục.

c) Khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu phục vụ thông tin quản lý ngành GDĐT (tại địa chỉ csdl.moet.gov.vn) bao gồm cơ sở dữ liệu về: mạng lưới trường, lớp học, người học (kết quả của quá trình học tập, rèn luyện; hồ sơ sức khỏe); đội ngũ viên chức quản lý giáo dục và nhà giáo, cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính - đầu tư, nước sạch, nhà vệ sinh trường học, công tác y tế trường học; kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục, Phòng GDĐT, Sở GDĐT đến Bộ GDĐT; kết nối dữ liệu giữa ngành GDĐT với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu của địa phương phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục.

d) Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến, ưu tiên triển khai dịch vụ trực tuyến về xét tuyển học sinh đầu cấp mức độ 3, mức độ 4; thực hiện thanh toán học phí không dùng tiền mặt; tiếp tục sử dụng có hiệu quả hệ thống quản lý hành

chính điện tử (e-office), liên thông trao đổi văn bản điện tử giữa tất cả các cơ sở GDĐT với các cơ quan quản lý GDĐT.

đ) Tăng cường ứng dụng công nghệ để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo, dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn, đặc biệt đối với hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường, huyện hay tỉnh; tiếp tục triển khai hiệu quả hệ thống hội nghị trực tuyến giữa Sở GDĐT với các phòng GDĐT và cơ sở giáo dục.

e) Triển khai có hiệu quả Cổng thông tin điện tử, thư điện tử theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ GDĐT. Các đơn vị chủ động xây dựng, nâng cấp website mới để kịp thời thông tin, phục vụ tốt cho hoạt động quản lý điều hành, giảng dạy và học tập của đơn vị trong tình hình mới;

Triển khai hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục và chống mù chữ theo Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT (địa chỉ truy cập: <http://pcgd.moet.gov.vn>); triển khai ứng dụng An toàn Covid-19, các ứng dụng khai báo y tế của các cấp tới tất cả các cơ sở giáo dục ngay từ đầu năm học, giúp công khai thông tin và chuẩn bị tốt điều kiện đảm bảo an toàn dịch bệnh trong nhà trường.

g) Đẩy mạnh ứng dụng CNTT tập huấn giáo viên qua Internet theo hướng dẫn của Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017; báo cáo kịp thời kết quả tập huấn giáo viên về Hệ thống thông tin quản lý quá trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên (TEMIS) theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

3. Triển khai hiệu quả công tác thống kê giáo dục

a) Thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ đối với các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, Phòng GDĐT (kỳ đầu năm học và kỳ cuối năm học) đúng thời hạn, đầy đủ và chính xác theo quy định tại Thông tư số 24/2018/TT-BGDĐT ngày 28/9/2018 về Chế độ báo cáo thống kê ngành GDĐT và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Sở GDĐT.

b) Rà soát, thu thập, tổng hợp đầy đủ thông tin về hồ sơ trường học, lớp học, học sinh, đội ngũ (cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên), cơ sở vật chất và thiết bị trường học, tài chính đảm bảo thông tin đầy đủ, chính xác và cập nhật vào hệ thống CSDL ngành GDĐT theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Để đảm bảo chất lượng thông tin và báo cáo, bộ phận làm công tác thống kê cần lưu ý:

- Rà soát kỹ và nhập đầy đủ thông tin về trường học: có sử dụng máy tính, có Internet cho dạy học, có điện, có nguồn nước sạch, có nước uống; về học sinh: năm sinh, tình trạng lên lớp, lưu ban, bỏ học; về đội ngũ: năm sinh, trình độ được đào tạo, chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm,...

- Kiểm tra, rà soát, đánh giá tính chính xác các chỉ tiêu theo mẫu biểu báo cáo thống kê trước khi nộp lên cấp trên (như các thông tin trường, quy mô học sinh, số

học sinh đi học đúng tuổi, số học sinh lưu ban, bỏ học, số hiệu trưởng, số giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn trình độ đào tạo, thông tin phổ cập giáo dục của huyện/thị xã/thành phố, các chỉ tiêu tỷ lệ theo từng cấp học, số liệu chi ngân sách nhà nước cho giáo dục...).

4. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực số phục vụ chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành Giáo dục

a) Rà soát, tổ chức bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số cho giáo viên, nhân viên, viên chức quản lý giáo dục và học sinh. Nội dung bồi dưỡng gắn với nhu cầu thực tiễn về triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong nhà trường, xem xét triển khai tập huấn phù hợp một số nội dung:

- Kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến gồm: tổ chức và quản lý lớp học trực tuyến, xây dựng học liệu, khai thác các nguồn học liệu, tìm kiếm thông tin trên Internet; kỹ năng sử dụng các phần mềm trình chiếu, phần mềm soạn bài giảng e-learning, soạn câu hỏi trắc nghiệm trực tuyến, phần mềm mô phỏng, thí nghiệm ảo, phần mềm dạy học, khai thác sử dụng các thiết bị công nghệ để đổi mới nội dung, phương pháp dạy học; kỹ năng tổ chức và quản lý các hoạt động dạy học trực tuyến.

- Kỹ năng về quản lý, triển khai có hiệu quả các phần mềm quản trị trong nhà trường; kỹ năng quản lý, báo cáo và khai thác sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của ngành GDĐT như: các phân hệ báo cáo trên phần mềm cơ sở dữ liệu ngành, hệ thống thông tin quản lý thông tin phổ cập giáo dục và chống mù chữ.

- Bồi dưỡng đáp ứng các yêu cầu về năng lực ứng dụng CNTT và chuyển đổi số theo vị trí việc làm của viên chức theo quy định.

b) Rà soát, kiện toàn và nâng cao năng lực chuyên môn cho đội ngũ cán bộ phụ trách ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và làm công tác thống kê trong ngành ở tất cả các cấp: Phòng GDĐT và cơ sở giáo dục.

c) Phối hợp với các bộ phận chuyên hướng dẫn các nhà trường đẩy mạnh áp dụng mô hình giáo dục tích hợp, giáo dục STEM/STEAM; phát triển tư duy lập trình, triển khai các chương trình về khoa học máy tính phù hợp; đưa nội dung phổ cập kỹ năng số và an toàn, an ninh mạng, các nền tảng mở, phần mềm nguồn mở vào chương trình giảng dạy từ cấp tiểu học để hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số.

5. Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong GDĐT

a) Rà soát và có kế hoạch mua sắm bổ sung, duy trì, nâng cấp trang thiết bị đáp ứng yêu cầu triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số, dạy môn Tin học, dạy

học trực tuyến và làm việc trực tuyến; đáp ứng tốt kết nối cáp quang Internet tới các cơ sở giáo dục.

b) Có biện pháp đảm bảo an toàn an ninh thông tin đối với các hệ thống CNTT. Thường xuyên rà soát, khắc phục các nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân.

c) Tham mưu các cấp chính quyền ưu tiên nguồn lực đầu tư mua sắm thiết bị dạy học trực tuyến phục vụ nhà trường, giáo viên và học sinh; huy động các nguồn lực xã hội ủng hộ, tài trợ thiết bị dạy học trực tuyến cho học sinh và giáo viên ở những nơi còn khó khăn; phối hợp các nhà mạng trên địa bàn có chính sách hỗ trợ, ưu đãi đặc biệt về dịch vụ Internet (đặc biệt là giảm giá cước 3G, 4G) cho học sinh, giáo viên và nhà trường sử dụng dạy học trực tuyến.

d) Tham gia phối hợp xây dựng Trung tâm điều hành giáo dục thông minh nhằm đáp ứng yêu cầu Cách mạng công nghiệp 4.0, tạo đột phá trong đổi mới phương thức quản lý, chỉ đạo, điều hành, tổ chức hoạt động của ngành giáo dục tỉnh với mục tiêu nâng cao chất lượng công tác quản lý giáo dục; hình thành chuyển đổi số tập trung trong giáo dục; tạo động lực phát triển giáo dục bền vững.

Trung tâm điều hành giáo dục thông minh bảo đảm tính toàn diện và nhất quán dữ liệu ngành GDĐT thông qua các giải pháp CNTT hiện đại, qua đó cung cấp kịp thời các dịch vụ công về giáo dục, bảo đảm tốt phục vụ người dân, tạo môi trường tương tác giữa nhà trường, gia đình và học sinh.

III. MỘT SỐ GIẢI PHÁP

1. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT

- Đối với phòng GDĐT: Phân công 01 lãnh đạo phòng phụ trách và 01 chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT.

- Đối với mỗi cơ sở giáo dục: Phân công 01 lãnh đạo và 01 viên chức làm đầu mối triển khai nhiệm vụ CNTT.

2. Tăng cường rà soát và hoàn thiện quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT; phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý và khai thác sử dụng cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo tuân thủ các quy định nhà nước về thông tin cá nhân, quy định về sở hữu dữ liệu.

3. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho viên chức quản lý và giáo viên về vai trò của ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong các hoạt động GDĐT và các kết quả ứng dụng CNTT đã đạt được.

4. Bảo đảm nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để đầu tư thành lập Trung tâm điều hành giáo dục thông minh và nâng cấp hệ thống trang thiết bị máy móc,

đường truyền internet... nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý giáo dục theo mô hình chính quyền điện tử.

5. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội hóa; phối hợp có hiệu quả việc đầu tư với thuê dịch vụ CNTT.

6. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và công tác thống kê trong giáo dục; tổ chức đánh giá, công bố chỉ số chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục, cơ quan quản lý GDĐT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng GDĐT các huyện, thị xã, thành phố: Xây dựng kế hoạch của đơn vị, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022.

2. Các cơ sở giáo dục trực thuộc: Xây dựng kế hoạch triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2021-2022.

3. Công tác báo cáo:

3.1. Văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 của đơn vị gửi về Sở GDĐT trước ngày 15/10/2021.

3.2. Báo cáo sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và thống kê giáo dục học kỳ 1 năm học 2021-2022 trước ngày 15/01/2022.

3.3. Báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và thống kê giáo dục năm học 2021-2022 trước ngày 10/6/2022.

3.4. Cung cấp hình ảnh làm tư liệu cho hoạt động của toàn ngành GDĐT tỉnh Bình Dương: Đơn vị lựa chọn và tổng hợp hình ảnh về hoạt động giáo dục, hoạt động phong trào tiêu biểu, nổi bật thể hiện đầy đủ các hoạt động của ngành/đơn vị trong năm học 2021-2022 gửi về Sở GDĐT, cụ thể như sau:

- Về số lượng:

+ Đối với phòng GDĐT huyện, thị xã, thành phố: tối thiểu 30 hình ảnh/ngành (10 hình ảnh/bậc học).

+ Đối với các đơn vị còn lại: tối thiểu 10 hình ảnh/đơn vị.

- Tên của file ảnh được lưu theo tên của hoạt động (Le khai giang nam hoc 2021-2022.jpg). Tất cả hình ảnh của đơn vị là từng file ảnh riêng biệt có chất lượng cao (không chèn chung vào file word) được nén trong 01 tập tin và gửi về Sở GDĐT theo địa chỉ e-mail: banbientap@sgdbinhduong.edu.vn theo 2 đợt:

+ Đợt 1: Trước ngày 30/01/2022.

+ Đợt 2: Trước ngày 15/6/2022.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo kịp thời về Sở GDĐT (qua Văn phòng Sở) để hỗ trợ, tư vấn triển khai qua điện thoại: 0274.3898644, e-mail: vanphong@sgdbinhduong.edu.vn./

Nơi nhận:

- Như trên (để thực hiện);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng thuộc Sở (phối hợp);
- Lưu: VT, VP, Th. *nguy*

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Phong